|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan Công bố/Công khai** | Bộ Khoa học và Công nghệ |
| **Mã thủ tục** | B-BKC-282300-TT |
| **Cấp thực hiện** | Không có thông tin |
| **Lĩnh vực** | Sở hữu trí tuệ |
| **Trình tự thực hiện** | - Tiếp nhận đơn: Đơn đăng ký có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.  - Thẩm định hình thức đơn: Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về hình thức đối với đơn, từ đó đưa ra kết luận đơn có được coi là hợp lệ hay không.  - Ra thông báo chấp nhận/từ chối chấp nhận đơn:  + Trường hợp đơn hợp lệ, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo chấp nhận đơn;  + Trường hợp đơn không hợp lệ, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo dự đinh từ chối chấp nhận đơn trong đó nêu rõ các lý do, thiếu sót khiến cho đơn có thể bị từ chối chấp nhận và ấn định thời hạn 1 tháng để người nộp đơn có ý kiến hoặc sửa chữa thiếu sót. Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu/không có ý kiến phản đối/ý kiến phản đối không xác đáng thì Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối chấp nhận đơn.  - Công bố đơn: Sau khi có thông báo chấp nhận đơn, đơn sẽ được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp.  - Thẩm định nội dung đơn:  + Được tiến hành khi có yêu cầu thẩm định nội dung;  + Đánh giá khả năng được bảo hộ của đối tượng nêu trong đơn theo các điều kiện bảo hộ (tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp), qua đó xác định phạm vi bảo hộ tương ứng.  - Ra quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ:  + Nếu đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng được các yêu cầu về bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ;  + Nếu đối tượng nêu trong đơn đáp ứng được các yêu cầu về bảo hộ, và người nộp đơn nộp phí, lệ phí đầy đủ, đúng hạn thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ, ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sáng chế và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp. |
| **Cách thức thực hiện** | ***-*** Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.  - Nộp qua bưu điện. |
| **Thành phần hồ sơ** | + Tờ khai (02 bản);  + Bản dịch ra tiếng Việt của đơn quốc tế: bản mô tả, gồm phần mô tả, yêu cầu bảo hộ, chú thích các hình vẽ và bản tóm tắt (bản công bố hoặc bản gốc nộp ban đầu, nếu đơn chưa được công bố và bản sửa đổi và bản giải thích phần sửa đổi, nếu đơn quốc tế có sửa đổi theo Điều 19 và/hoặc Điều 34(2)(b) của Hiệp ước);  + Bản dịch ra tiếng Việt của các phụ lục báo cáo xét nghiệm sơ bộ quốc tế (khi có yêu cầu thẩm định nội dung đơn);  + Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ);  + Giấy ủy quyền (nếu nộp đơn thông qua đại diện); |
| **Số bộ hồ sơ** | 01 (bộ) |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** | |  |  | | --- | --- | | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** | | [Tờ khai đăng ký sáng chế.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/201782/T%E1%BB%9D%20khai%20%C4%91%C4%83ng%20k%C3%BD%20s%C3%A1ng%20ch%E1%BA%BF.doc) |  | | [Tờ khai yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế.doc](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/201783/T%E1%BB%9D%20khai%20y%C3%AAu%20c%E1%BA%A7u%20th%E1%BA%A9m%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20n%E1%BB%99i%20dung%20%C4%91%C6%A1n%20%C4%91%C4%83ng%20k%C3%BD%20s%C3%A1ng%20ch%E1%BA%BF.doc) |  | |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | |  |  | | --- | --- | | [**Mô tả**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=437414&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20Khoa%20h%E1%BB%8Dc%20v%C3%A0%20C%C3%B4ng%20ngh%E1%BB%87) | [**Mức lệ phí**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=437414&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20Khoa%20h%E1%BB%8Dc%20v%C3%A0%20C%C3%B4ng%20ngh%E1%BB%87) | | Lệ phí nộp đơn (cho mỗi yêu cầu bảo hộ độc lập) | 180.000 đồng | | Bản mô tả có trên 5 trang, từ trang thứ 6 trở đi phải nộp thêm | 12.000 đ/trang | | Yêu cầu hưởng quyền ưu tiên | 600.000 đ (mỗi yêu cầu) | | Lệ phí công bố đơn | 120.000 đồng (từ hình thứ 2 trở đi: 60.000 đồng/1 hình) | | Phí thẩm định nội dung (cho mỗi yêu cầu bảo hộ độc lập) | 420.000 đồng | | Phí tra cứu (cho mỗi yêu cầu bảo hộ độc lập) | 120.000 đ | | Lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ (cho 1 yêu cầu bảo hộ độc lập)(từ yêu cầu bảo hộ độc lập thứ 2 trở đi: 100.000 đồng/1 yêu cầu bảo hộ độc lập) | 120.000 đ | | Lệ phí công bố Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ | 120.000 đồng (từ hình thứ 2 trở đi: 60.000 đồng/1hình) | | Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ | 120.000 đồng (từ hình thứ 2 trở đi: 60.000 đồng/1 hình) | |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | - Thẩm định hình thức: 01 tháng từ ngày nộp đơn;  - Công bố đơn: trong tháng thứ 19 kể từ ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn, nếu đơn không có ngày ưu tiên hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, tuỳ theo ngày nào muộn hơn;  - Thẩm định nội dung: không quá 18 tháng kể từ ngày công bố đơn nếu yêu cầu thẩm định nội dung được nộp trước ngày công bố đơn hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định nội dung nếu yêu cầu đó được nộp sau ngày công bố đơn. |
| **Đối tượng thực hiện** | - Cá nhân, Tổ chức |
| **Cơ quan thực hiện** | Cục Sở hữu trí tuệ |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Không có thông tin |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Không có thông tin |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | - Quyết định cấp/từ chối cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích. - Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích. |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | * [Luật Sở hữu trí tuệ](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Pages/chitiet-vb-qdtthc-khac.aspx?ItemID=581) * [Nghị định 103/2006/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=15221) * [Thông tư 01/2007/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=14011) * [Thông tư 22/2009/TT-BTC](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=12311) * [Thông tư 13/2010/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=25636) * [Thông tư 18/2011/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=26852) * [Thông tư 05/2013/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=41192) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | - Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện sau có quyền đăng ký sáng chế:  + Tác giả tạo ra sáng chế bằng công sức và chi phí của mình;  + Tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả dưới hình thức giao việc, thuê việc, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác và thoả thuận đó không trái với quy định của pháp luật;  + Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng nhau tạo ra hoặc đầu tư để tạo ra sáng chế thì các tổ chức, cá nhân đó đều có quyền đăng ký và quyền đăng ký đó chỉ được thực hiện nếu tất cả các tổ chức, cá nhân đó đồng ý;  + Trường hợp sáng chế được tạo ra do sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí từ ngân sách nhà nước:  Ÿ Trường hợp sáng chế được tạo ra trên cơ sở Nhà nước đầu tư toàn bộ kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, quyền đăng ký sáng chế thuộc về Nhà nước. Tổ chức, cơ quan nhà nước được giao quyền chủ đầu tư có trách nhiệm đại diện Nhà nước thực hiện quyền đăng ký sáng chế;  Ÿ Trường hợp sáng chế được tạo ra trên cơ sở Nhà nước góp vốn (kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật), một phần quyền đăng ký sáng chế tương ứng với tỷ lệ góp vốn thuộc về Nhà nước. Tổ chức, cơ quan nhà nước là chủ phần vốn đầu tư của Nhà nước có trách nhiệm đại diện Nhà nước thực hiện phần quyền đăng ký sáng chế;  Ÿ Trường hợp sáng chế được tạo ra trên cơ sở hợp tác nghiên cứu - phát triển giữa tổ chức, cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân khác, nếu trong thoả thuận hợp tác nghiên cứu - phát triển không có quy định khác thì một phần quyền đăng ký sáng chế tương ứng với tỷ lệ đóng góp của tổ chức, cơ quan nhà nước trong việc hợp tác đó, thuộc về Nhà nước. Tổ chức, cơ quan nhà nước tham gia hợp tác nghiên cứu - phát triển có trách nhiệm đại diện Nhà nước thực hiện quyền đăng ký sáng chế.  + Người có quyền đăng ký có quyền chuyển giao quyền đăng ký cho tổ chức, cá nhân khác dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản, để thừa kế hoặc kế thừa theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp đã nộp đơn đăng ký.  - Nếu việc chọn Việt Nam được tiến hành trong thời hạn 19 tháng kể từ ngày ưu tiên, để được vào giai đoạn quốc gia, trong thời hạn 31 tháng kể từ ngày ưu tiên, người nộp đơn phải nộp đơn cho Cục Sở hữu trí tuệ.  - Người nộp đơn không được nộp đơn trực tiếp mà phải thông qua một đại diện hợp pháp tại Việt Nam. |